

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Sông Đà 9

Năm báo cáo : 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 08/08/2016.
- Vốn điều lệ: 342.340.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 342.342.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.7683.746 Fax: 0243.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
 - + Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa)
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, mỡ)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (chi tiết: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng)
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy).
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chi tiết: đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng)
- Phá dỡ (chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn)
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: khai thác mỏ)
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện)
- Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam và nước CHDCND Lào

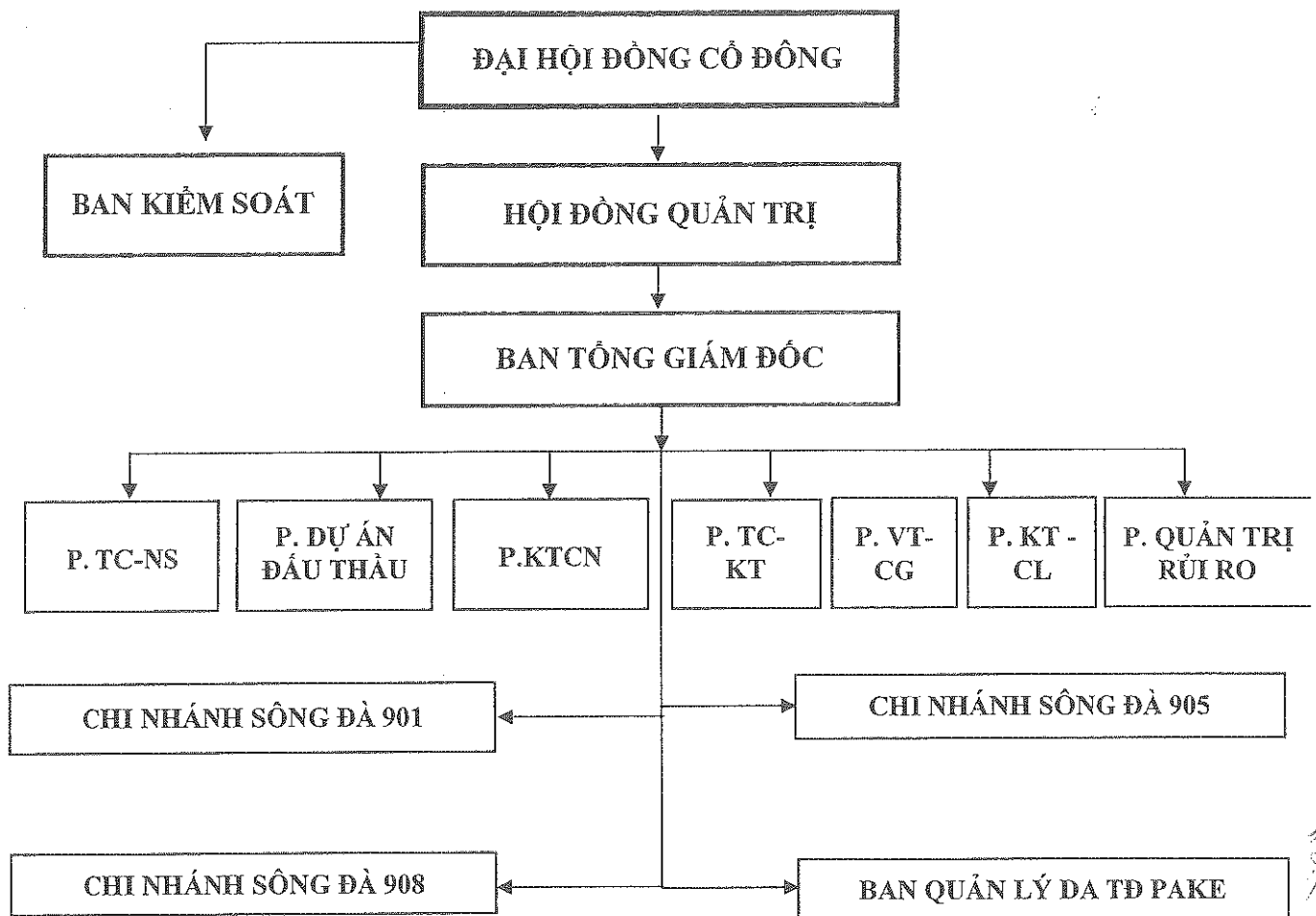
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 13/04/2020 được mô tả theo sơ đồ sau:



3.3 Công ty con

Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/03/2016.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2020:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động đạt 11,928 triệu đồng/người/tháng; sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức năm 2020 dự kiến mức 8%.
- Giữ vững danh hiệu một Công ty mạnh, có năng lực cạnh tranh với nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm chất lượng cao.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn đến năm 2025:

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 là Công ty cổ phần vững mạnh ở trong nước và khu vực, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là thi công cơ giới đặc biệt là thi công bê tông RCC
- Đầu tư, thi công các dự án thủy điện vừa và nhỏ
- Đối với các công trình hạ tầng giao thông: Thực hiện thi công đồng bộ hoàn chỉnh đường và cầu loại trung trên đường.
- Kinh doanh điện thương phẩm
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức tốt đời sống và các điều kiện lao động, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động với nét văn hóa riêng của Sông Đà 9.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Công ty thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

5. Các rủi ro

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.
- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài, một số công trình giao thầu chưa được phê duyệt dự toán chính thức trong khi việc thanh toán bù giá thường chậm, thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.
- ảnh hưởng của covid-19...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung năm 2019 là một năm rất khó khăn đối với Công ty Cổ phần Sông Đà 9, các công trình cũ đi vào giai đoạn kết thúc, bàn giao; các công trình mới vẫn chưa được mở ra. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt được kết quả chưa cao, cụ thể như sau:

- Giá trị sản xuất kinh doanh 677 tỷ đồng/800 tỷ đồng đạt 85% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu 560 tỷ đồng/750 tỷ đồng đạt 75% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 6,9 tỷ đồng/ 40,0 tỷ đồng đạt 17% so với kế hoạch năm
- Lợi nhuận sau thuế 6,9 tỷ đồng/35,0 tỷ đồng đạt 20% so với kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân đạt 92% so với kế hoạch năm.
- Kế hoạch đầu tư 281,4 tỷ đồng/357,4 tỷ đồng đạt 79% so với kế hoạch năm.

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Trần Thế Quang	- Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hải Sơn	- Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Tiến	- Phó tổng giám đốc
Ông Trần Anh Phương	- Phó tổng giám đốc
Ông Quách Mạnh Hải	- Kế toán trưởng

Ông Trần Thế Quang – Tổng giám đốc

Họ và tên	Trần Thế Quang
Ngày sinh	07/04/1975
Số CMTND	171776770 do CA Thanh Hóa cấp ngày 15/07/2013
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Số 01 Trần Văn Giáp, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Trình độ học vấn	Kỹ sư thủy lợi
Quá trình công tác :	
T8/1997 -:- T5/2001	Kỹ thuật thi công Công ty kinh doanh vật tư và xây dựng

Sông Đà 15

- T6/2001 -:- T8/2003 Cán bộ tư vấn giám sát Trung tâm KH&TKKT Thủy lợi - Đại học thủy lợi
- T9/2003 -:- T4/2004 Nhân viên phòng Quản lý kỹ thuật Công ty Sông Đà 9
- T5/2004 -:- T8/2006 Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật Công ty CP Sông Đà 9
- T9/2006 -:- T5/2007 Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 903 – Công ty CP Sông Đà 9
- T6/2007 -:- T8/2008 Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 904 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9
- T9/2008 -:- Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 901
T03/2014
- T4/2014 -:- Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty Cổ phần
T12/2014 Sông Đà 9
- T1/2015 -:- T4/2016 Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
- T4/2016 đến nay Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Số cổ phần sở hữu : 19.756 cổ phần

Ông Nguyễn Hải Sơn – Phó tổng giám đốc

- Họ và tên Nguyễn Hải Sơn
- Ngày sinh 19/02/1974
- Số CMTND Kỹ sư kinh tế
- Dân tộc Kinh
- Quốc tịch Việt Nam
- Quê quán Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú Số 56, BT7, Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ học vấn Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác :
- T6/1996-T9/1996 Cán bộ kế toán Công ty Sông Đà 5
- T10/1996-T12/2000 Cán bộ kế toán Công ty Sông Đà 16
- T1/2001-T6/2002 Kế toán trưởng Nhà máy XM Sông Đà Yaly
- T6/2002-T5/2009 Kế toán trưởng Công ty Xi măng Sông Đà
- T6/2009-T6/2012 Kế toán trưởng Công ty CP Khai thác và chế biến khoáng sản Sông Đà
- T7/2012-T5/2016 Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Hạ Long
- T6/2016 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

Ông Trần Anh Phương – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Trần Anh Phương
Ngày sinh 01/11/1978
Số CMTND 022078001506
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Thôn Giang, xã Nhân La, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú Số 19, ngách 141, ngõ Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Trình độ học vấn Thạc sỹ kỹ thuật
Quá trình công tác :
T03/2002-T12/2006 Nghiên cứu viên - Viện khoa học thủy lợi Việt Nam
T12/2006-T11/2008 Trưởng ban chuẩn bị đầu tư – Công ty CP Sông Đà 9
T11/2008-T04/2012 Trưởng phòng KT-CN-AT – Công ty CP Sông Đà 9
T05/2012–T08/2013 Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 903 – Công ty CP Sông Đà 9
T09/2013–T03/2016 Trưởng phòng KTCN – Công ty CP Sông Đà 9
T04/2016–T11/2016 Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Sông Đà - Ban quản lý dự án thủy điện Pake
T12/2016-T09/2018 Trưởng phòng dự án đấu thầu – Công ty CP Sông Đà 9
T10/2018–T09/2019 Trưởng phòng KTCN – Công ty CP Sông Đà 9
T10/2019 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu : 2.688 cổ phần

Ông Nguyễn Hữu Tiến – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Nguyễn Hữu Tiến
Ngày sinh 07/09/1966
Số CCCD 00106611909 do Cục CS ĐK QLCT và DLQG cấp ngày 23/03/2018
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú	Số 16 TT6D Tây Nam Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Tp Hà Nội
Trình độ học vấn	10/10
Quá trình công tác :	
T06/1988-T12/1992	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp lắp máy số 3- Liên hiệp các Xí nghiệp lắp máy Việt Nam
T01/1993-T03/1994	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Cơ khí xây dựng- Công ty thủy công – Tổng công ty Sông Đà
T04/1994-T03/1997	Cán bộ kỹ thuật nhà máy Xi măng Sông Đà – Tổng công ty Sông Đà kiêm Bí thư Đoàn thanh niên nhà máy
T04/1997–T09/1998	Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 604- Công ty xây dựng Sông Đà 6
T10/1998–T09/1999	Trưởng phòng Quản lý vật tư – Công ty cơ giới xây dựng Sông Đà 6
T10/1999–T06/2002	Phó Giám đốc Chi nhánh Thừa Thiên Huế, Công ty xây dựng Sông Đà 6
T07/2002-T06/2004	Trưởng phòng quản lý vật tư cơ giới Công ty xây dựng Sông Đà 6 kiêm Bí thư chi bộ Vật tư cơ giới
T07/2004–T12/2004	Chuyên viên phòng kỹ thuật chất lượng Tổng công ty Sông Đà
T01/2005–T02/2006	Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 603, Công ty xây dựng Sông Đà 6
T03/2006–T08/2008	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6, kiêm Bí thư chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 603
T08/2008–T09/2009	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6 kiêm Trưởng phòng quản lý VTCG Công ty
T10/2009-T09/2010	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6, kiêm Bí thư Chi bộ, Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 601
T10/2010-T04/2011	Bí thư Đảng bộ, Giám đốc Công ty CP Sông Đà 17
T05/2011-T05/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6, kiêm Bí thư Chi bộ Cơ giới, thi công và Chuẩn bị sản xuất
T06/2014-T11/2016	Bí thư Chi bộ, Giám đốc Ban điều hành Dự án thủy điện Xekaman3
T12/2016-T09/2018	Chuyên viên Ban kinh tế TCT kiêm Giám đốc BDH DA Thủy điện Xekaman 3
T10/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu	: 0 cổ phần

Ông Quách Mạnh Hải – Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên Quách Mạnh Hải
Ngày sinh 16/12/1981
Số CMTND 131596963 do CA Phú Thọ cấp ngày 28/06/2007
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
Địa chỉ thường trú Số 20d Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu. Q.Đống Đa, Hà Nội
Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :
T5/2004-T12/2006 Nhân viên phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện
Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà
T12/2006-T9/2007 Phó phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San
3 – Tổng công ty Sông Đà
T10/2007-T8/2011 Trưởng phòng TCKT BĐH Dự án thủy điện Xecaman 1 –
Tổng công ty Sông Đà.
T9/2011-T03/2014 Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 9.01
T03/2014-T7/2014 Kế toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty cổ
phần Sông Đà 9
T8/2014-T12/2014 Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Sông Đà 9
T12/2014 đến nay Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Trần Anh Phương từ tháng 9/2019
- Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Đức Thọ từ tháng 11/2019 do cá nhân nghỉ hưu theo chế độ

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2019 là 717 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	6
2	Trình độ đại học	123
3	Trình độ cao đẳng	15

4	Trung cấp	20
5	Sơ cấp cán sự	6
6	Công nhân kỹ thuật	308
7	Lao động phổ thông	239
	Tổng cộng	717

Chính sách đối với người lao động: Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

3.1 Tình hình đầu tư các dự án của Công ty

Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 281,4 tỷ đồng/357,4 tỷ đồng đạt 79% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Đầu tư mở rộng sản xuất: 255,09 tỷ đồng/ 278,90 tỷ đồng đạt 91% kế hoạch năm.
- Đầu tư nâng cao năng lực thi công: 26,3 tỷ đồng/78,5 tỷ đồng đạt 33% kế hoạch năm.

Công tác đầu tư năm 2019 không hoàn thành kế hoạch đề ra do một số nguyên nhân sau:

- Việc xin cấp các thủ tục liên quan đến đầu tư với các cơ quan ban ngành chậm.
- Các công trình mới tham gia bắt đầu triển khai thi công vào những tháng cuối năm 2019, nên ban lãnh đạo Công ty sau khi cân nhắc đã quyết định không đầu tư để tập trung vào việc củng cố thiết bị thi công hiện có.

3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

a. Tình hình hoạt động: Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu có trụ sở chính ở xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2019 là 209.999.000.000 đồng. Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - kinh doanh điện.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau

				thuế TNDN
I	Công ty con			
1	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	10.710.000	152.868	46.014

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.825.047.978.512	2.062.902.389.211	113,0
Doanh thu thuần	379.546.624.086	464.722.908.662	122,4
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	9.812.218.395	2.824.636.473	28,8
Lợi nhuận khác	15.546.889.967	4.110.645.462	26,4
Lợi nhuận trước thuế	25.359.108.362	6.935.281.935	27,3
Lợi nhuận sau thuế	23.747.885.472	7.093.174.079	29,9
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	0%	0,0

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,111	1,010	90,89
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	0,888	0,737	83,04
Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,656	0,710	108,24
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,905	2,446	128,39
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	1,414	1,571	111,13
Hàng tồn kho bình quân			

Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,208	0,225	108,32
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,063	0,006	9,71
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,038	0,005	12,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,013	0,001	10,52
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,026	0,006	23,51

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (Theo danh sách chốt tại ngày 07/04/2020)

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 34.234.000, CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 34.234.000, CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn : 20.026.944 cổ phiếu chiếm 58,50%
 - + Cổ đông nhỏ : 14.207.056 cổ phiếu chiếm 41,50%
- Theo loại hình sở hữu
 - + Cổ đông tổ chức: 39 cổ đông tương ứng sở hữu 22.427.998 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 30 cổ đông tương ứng sở hữu 20.343.062 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 9 cổ đông tương ứng sở hữu 2.084.936 cổ phần.
 - + Cổ đông cá nhân: 3.593 cổ đông tương ứng sở hữu 11.806.002 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 3.468 cổ đông tương ứng 11.483.328 cổ phần; cá nhân nước ngoài 125 cổ đông tương ứng 322.674 cổ phần.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch

- Năm 2019 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (sản lượng, doanh thu, nộp ngân sách, tiền về tài khoản) không đạt so với kế hoạch đề ra, tuy Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng lợi nhuận đạt không cao.
- Công tác xây lắp:
 - + Công trình thủy điện Nậm Thuên 1: Hoàn thành 82% so với kế hoạch;
 - + Công trình thủy điện Tân Thượng: Hoàn thành 62% so với kế hoạch
 - + Công trình thủy điện Pake: Hoàn thành 91% so với kế hoạch
 - + Bãi thải xỉ nhà máy nhiệt điện Long Phú: Hoàn thành 11% so với kế hoạch
 - + Gói thầu F2 – cải tạo kênh: Hoàn thành 38% so với kế hoạch
 - + Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ: Hoàn thành 194% so với kế hoạch
 - + Công trình thủy điện Xenamnoy: Hoàn thành 142% so với kế hoạch
 - + Hồ chứa nước Bản Lải: Hoàn thành 104% so với kế hoạch
- Công tác đầu tư đạt 79% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không đạt kế hoạch chỉ tiêu trên là do một số thủ tục pháp lý bị chậm, Công ty tập trung vào việc củng cố xe máy thiết bị hiện có thay vì đầu tư mới....
- Những mặt Công ty đã làm được:
 - + Tổ chức triển khai công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư thủy điện Pake theo đúng quy định của pháp luật.
 - + Công tác bố trí sắp xếp nhân lực kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
 - + Thành lập một số tổ nghiệp vụ đảm bảo tính tuân thủ quy chế của Công ty và đồng bộ trong tổ chức tại các công trình.
 - + Thực hiện cơ cấu lại tổ chức sản xuất như sáp nhập Chi nhánh Sông Đà 910 vào Chi nhánh Sông Đà 901; sắp xếp các ban nghiệp vụ, tổ đội nhằm đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế sản xuất của đơn vị
 - + Cân đối, điều động và di chuyển xe máy thiết bị đáp ứng yêu cầu thi công các công trình
 - + Xây dựng xong kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí năm 2019; xây dựng xong kế hoạch thoái vốn.
 - + Thu xếp đủ vốn, đáp ứng nhu cầu về tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- + Nhận diện, đánh giá rủi ro tại các công trình đang thi công cũng như trong giai đoạn thương thảo hợp đồng các công trình đã trúng thầu.
- Những mặt chưa làm được:
- + Chưa có chiến lược đúng đắn, hiệu quả về công tác thị trường và đấu thầu
- + Công tác quản lý cơ giới vật tư từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc còn yếu
- + Việc quyết toán các công trình đã kết thúc thi công như Đồng Nai 5, Xekaman 1, Xekaman 3 còn chậm
- + Các tác thu vốn chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra
- + Công nợ phải thu lớn, chưa có giải pháp cụ thể cho việc thu hồi công nợ khó đòi
- + Công tác thoái vốn các khoản đầu tư tài chính còn chậm, không đạt kết quả theo kế hoạch.
- + Việc giải quyết các thủ tục đầu tư với các cơ quan có thẩm quyền chưa tốt, dẫn đến sự chậm trễ trong việc phê duyệt, chấp thuận các thủ tục đầu tư.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là 2.062.902.389.211, đồng tăng 237.854.410.699, đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2019. Tổng tài sản trong năm tăng chủ yếu là các khoản công nợ phải thu khách hàng xác định vào thời điểm cuối năm tài chính chưa kịp thu hồi trong năm và chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng do đang đầu tư.

Trong năm 2019 các khoản trích lập dự phòng giảm so với số đã trích lập tại ngày 01/01/2019. Giảm 1.189.973.992 đồng, trong đó dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 80.572.350, đồng; dự phòng đầu tư tài chính dài hạn giảm 1.270.546.342, đồng.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đến thời điểm 31/12/2019 tổng số nợ phải trả của Công ty là 1.464.191.393.105, đồng; tăng 267.426.725.167, đồng so với đầu kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do tăng khoản phải trả tiền cổ tức 2017, 2018 cho các cổ đông và khoản vay dài hạn phục vụ đầu tư dự án nhà máy thủy điện Pake; các khoản nợ này đều có đủ hồ sơ và đối chiếu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

4. Kế hoạch phát triển năm 2020 và giai đoạn 2021-2025

- Thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư;
- Sản xuất bán điện thương phẩm;
- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, đường giao thông lớn, khai thác mỏ, các dự án thủy lợi của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn... Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án trong nước và khu vực.
- Phân cấp cho các đơn vị về giá trị và phạm vi gói thầu để các đơn vị chủ động tiếp thị tìm kiếm việc làm;
- Thực hiện tái cấu trúc tài chính, thoái vốn tại các khoản đầu tư tài chính để tập trung nguồn vốn vào sản xuất kinh doanh
- Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên;
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm đặc biệt là phong trào giữ gìn xe, máy tốt; đầu xe, máy có năng suất cao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Với Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2019 là một năm có rất nhiều khó khăn. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của Công ty trong năm 2019 như sau:

- Giá trị sản xuất kinh doanh 677 tỷ đồng/800 tỷ đồng đạt 85% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu 560 tỷ đồng/750 tỷ đồng đạt 75% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 6,9 tỷ đồng/ 40,0 tỷ đồng đạt 17% so với kế hoạch năm

- Lợi nhuận sau thuế 6,9 tỷ đồng/35,0 tỷ đồng đạt 20% so với kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân đạt 92% so với kế hoạch năm.

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực tiếp thị tìm kiếm việc làm cho Công ty.
- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.
- Đồng thời trong năm Hội đồng quản trị cũng không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng giám đốc Công ty và các chức danh quản lý khác.
- Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý có liên quan của Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Các nghị quyết, quyết định, các chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty được thực hiện khá nghiêm túc, hạn chế được nhiều rủi ro, sai phạm.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật và đảm bảo an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với Chủ đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ hoàn tất các thủ tục để đưa dự án nhà máy thủy điện Pake đi vào vận hành sản xuất điện thương phẩm.
- Giám sát công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020 được triển khai theo đúng quy định
- Chỉ đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác pháp chế và quản trị rủi ro; đảm bảo việc quản lý toàn diện, có chiều sâu đối với từng hợp đồng, từng công trình nhằm giảm thiểu các rủi ro trong sản xuất kinh doanh
- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc thực hiện tiến độ tại các công trình mà đơn vị thi công đảm bảo các mục tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	: 710,000 tỷ đồng
+ Doanh thu	: 663,000 tỷ đồng

- + Nộp ngân sách nhà nước : 46,700 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 32,900 tỷ đồng
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc; triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy, hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, tôn trọng luật pháp và quy chế quản lý nội bộ; đảm bảo không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và cùng chia sẻ lợi ích thu được từ sự phát triển của doanh nghiệp.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý của Công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng lái xe, lái máy và công nhân kỹ thuật khác.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, phân tích đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các đơn vị và các công trình theo định kỳ hàng quý.
- củng cố và đầu tư các nguồn lực cho công tác thị trường, đấu thầu phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Tăng cường các mối quan hệ với khách hàng có nhiều tiềm năng để cùng đầu tư, phát triển.
- Chỉ đạo tập trung hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định của Công ty đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Chức danh tại các công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Cường	Chủ tịch HĐQT	0,262	Không	
2	Trần Thế Quang	TV HĐQT điều hành	0,058	Không	
3	Nguyễn Gia Hân	TV HĐQT điều hành	0,002	Không	
4	Vũ Đình Minh	TV HĐQT độc lập	0,000	Giám đốc BDH nội bộ DA TĐ Nậm Thuên 1 của TCT Sông Đà	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019

				- CTCP	
5	Phạm Ngọc Tuấn	TV HĐQT điều hành	0,000	Không	Bổ nhiệm ngày 24/04/2019
4	Nguyễn Văn Đại	TV HĐQT điều hành	0,000	Không	Miễn nhiệm ngày 24/04/2019
6	Công Thị Thanh Huyền	TV HĐQT không điều hành	0,000	Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng Tổng công ty Sông Đà	Miễn nhiệm ngày 24/04/2019

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp
- Công tác quản lý nhân sự
- Công tác tiền lương, tiền thưởng
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2019 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị tại các đơn vị trực thuộc đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác quản lý cơ giới vật tư, công tác tổ chức hạch toán kinh doanh. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc, của các phòng ban, đơn vị.

- Năm 2019 Hội đồng quản trị đã có 4 phiên họp định kỳ hàng quý diễn ra vào đầu các quý. Nội dung cụ thể của 4 phiên họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị chủ yếu bao gồm:
 - + Phiên họp Quý I/2019: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV, năm 2018; phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và quý I năm 2019, thông qua chương trình công tác và nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT Công ty năm 2019.
 - + Phiên họp Quý II/2019: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý I năm 2019, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2019, thông qua nội dung dự thảo các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty, thông qua các nhiệm vụ và chương trình công tác trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty quý II/2019; thông qua một số nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty quý II/2019.
 - + Phiên họp Quý III/2019: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2019 và 6 tháng đầu năm 2019, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2019 và 6 tháng cuối năm 2019 bao gồm các chỉ tiêu kinh tế tài chính, mục tiêu tiến độ chính trên các công trình, các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý III và 6 tháng cuối năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty.
 - + Phiên họp Quý IV/2019: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2019; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2019 và định hướng mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2020, giai đoạn 2021-2025; các chỉ tiêu kinh tế chính, mục tiêu tiến độ chính trên các công trường quý IV/2019, các giải pháp để hoàn thành; các nhiệm vụ trọng tâm quý IV của HĐQT Công ty.
 - + Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp mở rộng hoặc những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của Công ty, của các đơn vị. Năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành ra 210 chỉ thị, nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý điều hành Công ty. Nhìn chung các quyết định, nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế hiện hành của đơn vị và kịp thời đảm bảo công tác quản lý điều hành.

1.4 *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không*

1.5 *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Cường	Thành viên HĐQT
2	Trần Thế Quang	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Gia Hân	Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Ghi chú
2	Vũ Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS	0,000	
3	Nguyễn Thị Thu Phương	Thành viên BKS	0,000	
4	Lương Thế Lăng	Thành viên BKS	0,000	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị định quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm soát chiến lược: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
- Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiếu sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty
- Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của Công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa năm và cuối năm xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị Kiểm toán
- Tham gia các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những ý kiến góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.

- Tổ chức 02 phiên họp với các nội dung chủ yếu về việc thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; thông qua báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2019.
- Kiểm tra, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu kế toán tại một số đơn vị kế toán. Tình hình quản lý công nợ, khả năng thanh toán, quản lý khai thác tài sản, doanh thu, chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD và đầu tư, từ đó có biện pháp kiến nghị kịp thời.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo kết quả công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc
- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao:

Chức danh	Khoản tiền	Tổng lương, thù lao (đ)
Hội đồng quản trị		469.350.000
Chủ tịch HĐQT	Tiền lương	327.600.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	37.800.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	37.800.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	3.150.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	25.200.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	25.200.000
Thành viên HĐQT	Thù lao	12.600.000
Ban kiểm soát		218.400.000
Trưởng BKS	Tiền lương	168.000.000
Thành viên BKS	Thù lao	25.200.000
Thành viên BKS	Thù lao	25.200.000
Ban Tổng giám đốc		1.242.277.273
Tổng giám đốc	Tiền lương	294.000.000
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	252.000.000

Phó tổng giám đốc	Tiền lương	189.000.000
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	205.227.273
Phó tổng giám đốc	Tiền lương	76.650.000
Kế toán trưởng	Tiền lương	225.400.000
		1.930.027.273

3.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không*

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.*

3.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.*

IV. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Sông Đà 9 và các công ty con tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính tổng hợp

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: songda9.com.vn

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



Trần Thế Quang